

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 19/12/2017

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**
- **Thẩm phán chủ tọa phiên toà:** Ông: Đặng Minh Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông: Nguyễn Việt Thắng
 2. Ông: Trịnh Văn Điệp
- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Hợp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 566/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Ánh M, sinh năm 1987 (có mặt)
Trú tại: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1978 (có mặt)
Trú tại: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn K sống chung từ năm 2012, hôn nhân do bà tự nguyện lựa chọn, không có đăng ký kết hôn.

Lý do bà yêu cầu ly hôn: Bà và ông K sống không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Nay, bà yêu cầu ly hôn ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 2 người con chung: Huỳnh Minh K, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014. Bà đang nuôi Huỳnh Gia H; ông K đang nuôi Huỳnh Minh K. Bà yêu cầu nuôi Huỳnh Gia H, giao Huỳnh Minh K cho ông K nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Hồ Ánh M về thời gian chung sống, việc sống chung không có đăng ký kết hôn. Ông đồng ý ly hôn bà M.

Về con chung: Ông và bà M có 2 người con chung: Huỳnh Minh K, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014. Bà M đang nuôi Huỳnh Gia H; ông đang nuôi Huỳnh Minh K. Ông đồng ý giao Huỳnh Gia H cho bà M Nuôi. Ông yêu cầu nuôi Huỳnh Minh K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông yêu cầu để ông và bà M tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn K và bà Hồ Ánh M chung sống với nhau từ năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Huỳnh Văn K và bà Hồ Ánh M không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Hồ Ánh M và ông huỳnh Văn K có 2 người con chung: Huỳnh Minh K, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2013 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014. Bà M và ông K thống nhất thỏa thuận: Bà M nuôi cháu Huỳnh Gia H; ông K nuôi Huỳnh Minh K. Sự tự nguyện của bà M và ông K là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà M, ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện trên của bà Mai, ông K là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M, ông K yêu cầu để bà và ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Hồ Ánh M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: + Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
+ Các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, các Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn K và bà Hồ Ánh M là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu: Huỳnh Minh K, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2013 cho ông Huỳnh Văn K nuôi dạy. Giao cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2014 cho bà Hồ Ánh M nuôi dạy. Bà Hồ Ánh M và ông Huỳnh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà M có quyền thăm nom, chăm sóc cháu K; ông K có quyền thăm nom, chăm sóc cháu H không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Hồ Ánh M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân; bà M có nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007451, ngày 30 tháng 10 năm 2017, được chuyển thu đối trừ.

Bà Hồ Ánh M, ông Huỳnh Văn K được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

+Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Dương sự
- Lưu hồ sơ.

Đặng Minh Trung